

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

Số: 1459/TTr-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v xin phê duyệt Đề án giải thể Nhà khách
UBND tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....1988.....
	Ngày: 01/11/17.....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025;

Thực hiện Công văn số 1302/SNV-TCBC-TCPCP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2025;

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 415/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi sẽ được xây dựng trên phần diện tích đất Nhà khách đang quản lý, sử dụng. Để thực hiện việc xây dựng này, Nhà khách buộc phải giao lại phần diện tích đất đang quản lý, sử dụng cho chủ đầu tư. Đồng thời, theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025 thì trong năm 2017 sẽ sắp xếp để tiến đến việc giải thể Nhà khách sau khi thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, những năm gần đây, hoạt động kinh doanh dịch vụ của Nhà khách liên tục giảm sút và có chiều hướng ngày khó khăn hơn do nhiều yếu tố tác động; khả năng sinh lợi thấp, hiệu quả kinh tế mang lại không đạt yêu cầu; việc sử dụng các nguồn lực tại Nhà khách còn chưa hiệu quả, năng suất lao động không cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị xuống cấp trầm trọng. Do đó, giải thể

Nhà khách trong điều kiện thực tế như hiện nay để nhường chỗ cho một hoạt động khác của tỉnh mang lại hiệu quả thiết thực hơn là một yêu cầu cần thiết.

Trên cơ sở Công văn góp ý số: 1682/SNV ngày 18/9/2017 của Sở Nội vụ và Công văn số: 2774/STC-HCSN ngày 12/10/2017 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Đề án giải thể Nhà khách UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn chỉnh Đề án giải thể Nhà khách UBND tỉnh với các nội dung như sau:

*** Về phương án giải thể Nhà khách:**

1. Thời điểm giải thể: Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

(Thời điểm giải thể tạm tính theo Đề án là tháng 12 năm 2017)

2. Phương án sắp xếp nhân sự và xử lý viên chức, lao động dôi dư:

Tại thời điểm giải thể, Nhà khách có tổng cộng 17 viên chức và người lao động. Việc sắp xếp nhân sự và xử lý viên chức lao động dôi dư được thực hiện như sau:

+ Giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 06 người với số tiền phải chi trả các khoản trợ cấp là: 529.951.047 đồng.

+ Giải quyết thôi việc ngay 08 người theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 08 người với số tiền phải chi trả các khoản trợ cấp thôi việc với số tiền là: 762.220.840 đồng.

+ Dự kiến chuyển sang làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi: 02 người (tuổi đời dưới 45, đã tốt nghiệp đại học, có trong quy hoạch cấp ủy Văn phòng UBND tỉnh được cấp thẩm quyền phê duyệt, hiện là Phó Bí thư và Chi ủy viên Chi bộ Nhà khách). Trường hợp không chuyển công tác được đối với 02 đối tượng này thì thực hiện giải quyết thôi việc ngay tương tự như trên với số tiền chi trả các khoản trợ cấp thôi việc là 227.197.920 đồng.

+ Chấm dứt HĐLĐ và giải quyết chế độ theo Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội đối với 01 người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng (hạn hợp đồng lao động đến 30 tháng 6 năm 2018).

Theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, kinh phí thực hiện việc chi trả các khoản trợ cấp được lấy từ kinh phí thường xuyên của đơn vị. Nhưng với điều kiện hiện nay, Nhà khách không tự đảm bảo được nguồn kinh phí đó. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh, hỗ trợ để thực hiện giải quyết chế độ đối với con người.

3. Về công nợ:

Cần đối phải thu – phải trả âm 218.576.149 đồng; nợ khó đòi 59.488.620 đồng. Đề nghị được bán thanh lý một số tài sản, trang thiết bị, vật dụng, công cụ... được hình thành trong quá trình hoạt động của Nhà khách theo phương thức tự chủ tài chính nhằm bù đắp thâm hụt phải thu – phải trả.

4. Về đất đai, tài sản gắn liền với đất:

Nhà khách giao lại quyền sử dụng đất cho cấp có thẩm quyền quyết định.

Phần tài sản gắn liền với đất, Nhà khách đề nghị được bán thanh lý và sử dụng khoản kinh phí này để bù đắp và cùng với kinh phí hỗ trợ của tỉnh để giải quyết chế độ cho con người.

(Có đề án chi tiết kèm theo)

Kính đề nghị Sở Nội vụ và Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt đề án giải thể Nhà khách UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- VPUB: BTV Đảng ủy, CVP, PCVP, CĐCSVP, Phòng HCTC, NC, KT, TH, NKUB, CBTH;
- Lưu: VT, QTTV.



Lê Minh Huân



ĐỀ ÁN

GIẢI THỂ NHÀ KHÁCH UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Tờ trình số: 1459 /TTr-VP ngày 30/10/2017 của Văn phòng UBND tỉnh)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025;

Thực hiện Công văn số 1302/SNV-TCBC-TCPCP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2025,

Trên cơ sở đó, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Đề án giải thể Nhà khách UBND tỉnh.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI GIẢI THỂ NHÀ KHÁCH

1. Khái quát về đặc điểm, tình hình chung của Nhà khách:

- Nhà khách UBND tỉnh có trụ sở tại: 54 Hùng Vương, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Vị trí pháp lý:

Nhà khách là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi, được thành lập theo Quyết định số 113/1999/QĐ-UB ngày 24/5/1999 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (được đổi tên từ Nhà công vụ tỉnh Quảng Ngãi thành Nhà khách UBND tỉnh tại Quyết định số 98/2000/QĐ-UBND ngày 22/12/2000 của UBND tỉnh). Nhà khách có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Đến nay, Nhà khách được tổ chức, hoạt động theo Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà Khách UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Nhà khách được giao quyền tự chủ về tài chính tại Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 16/7/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh. Hiện nay, Nhà khách là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; được phân cấp quản lý đội ngũ viên chức, người lao động theo Quyết định số 85/QĐ-VP ngày 21/9/2016 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi về phân cấp cho Giám đốc Nhà Khách UBND tỉnh quản lý viên chức, người lao động thuộc Nhà khách UBND tỉnh.

- Chức năng, nhiệm vụ của Nhà khách:

Nhà khách có chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ ăn, nghỉ, phục vụ đón khách của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành trong tỉnh cũng như các đoàn khách đến thăm và làm việc với tỉnh khi có sự chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể khác do Chánh Văn phòng UBND tỉnh giao.

Đồng thời, Nhà khách được sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, lao động để tổ chức các hoạt động dịch vụ ăn uống, lưu trú, cho thuê phòng họp và các dịch vụ có thu khác phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Nhà khách phải bảo toàn và phát triển nguồn vốn được giao, tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội để tăng cường nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển Nhà khách.

2. Thực trạng về tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức, người lao động, tài chính, tài sản và thực hiện nhiệm vụ của Nhà khách:

2.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên và sự hỗ trợ nhiều mặt của Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của cả tập thể; Nhà khách nằm ở vị trí tương đối thuận lợi, cơ sở vật chất một phần được cải tạo, sửa sang nên trong thời gian qua đơn vị đã đảm bảo hoạt động của mình cũng như hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2.2 Khó khăn:

Điều kiện cơ sở vật chất của Nhà khách hiện nay đã xuống cấp và lạc hậu, mặc dù đã có sửa chữa nhưng chỉ mang tính tạm thời cho nên chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách, chủ yếu là phục vụ khách các huyện miền núi, hội nghị, tập huấn của các sở, ban, ngành trong tỉnh; nguồn khách bị phân tán do xuất hiện nhiều yếu tố cạnh tranh mới trên địa bàn. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân viên còn mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại, trình độ chuyên môn còn nhiều hạn chế. Điều đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng phục vụ và thu hút khách.

2.3 Thực trạng của Nhà khách:

** Về việc thực hiện tổ chức bộ máy, viên chức, lao động:*

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà Khách UBND tỉnh Quảng Ngãi, theo đó, đến nay bộ máy của Nhà khách được tổ chức gồm 01 Phó Giám đốc phụ trách và 03 phòng chức năng để thực hiện nhiệm vụ của đơn vị:

- Phòng Hành chính - Tài vụ - Kinh doanh: 03 người
- Phòng quản lý dịch vụ lưu trú: 05 người
- Phòng quản lý dịch vụ ăn uống: 08 người

Nhà khách xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng Bộ phận của đơn vị và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Mặt khác, Nhà khách được quyền quyết định số lượng người làm việc tại Nhà khách (được xác định trên cơ sở số lượng lao động bình quân các năm trước và tình hình thực tế của đơn vị), chủ động trong khâu tuyển dụng, phân bổ và quản lý viên chức, người lao động tại đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tính đến thời điểm giải thể (tạm tính theo Đề án), Nhà khách có tổng cộng 17 viên chức và người lao động, bao gồm :

- Người làm việc theo diện như biên chế nhà nước: 07 người, trong đó: 05 người trong độ tuổi từ 50 đến 53; 02 người 49 tuổi. Tất cả đều là nữ, có thời gian đóng BHXH trên 30 năm và thời gian đóng BHTN là 8 năm 8 tháng.

- Người làm việc theo diện hợp đồng không xác định thời hạn: 09 người, trong đó: 01 người 52 tuổi (nữ) có thời gian đóng BHXH trên 30 năm, thời gian đóng BHTN là 2 năm 11 tháng; số còn lại có độ tuổi từ 45 trở xuống, có thời gian đóng BHXH từ 20 năm trở xuống và thời gian đóng BHTN ít nhất cũng trên 06 năm.

- Người làm việc theo diện hợp đồng có thời hạn 12 tháng là 01 người.

(Kèm theo phụ lục số 01)

Về biên chế, lao động, Nhà khách thực hiện đúng quy định và đầy đủ quy trình trong khâu tuyển dụng, phân bổ và quản lý viên chức, người lao động tại đơn vị; định kỳ luân chuyển viên chức và người lao động một cách hợp lý, phù hợp với từng thời điểm của đơn vị; quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức và người lao động gắn với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

*** Về việc thực hiện nhiệm vụ tài chính:**

- Về kinh phí hoạt động:

Thực hiện theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ. Nhìn chung, trong thời gian gần đây, Nhà khách đã cố gắng tiết kiệm tối đa các khoản chi phí, tìm nguồn hàng giá cả phù hợp, chất lượng đảm bảo;

tận dụng, khai thác các mảng dịch vụ, quản lý chặt chẽ các nguồn thu – chi để ổn định và duy trì thu nhập cho viên chức và người lao động trong đơn vị.

Thời gian gần đây, Nhà khách đã ổn định trật tự kỷ cương, kỷ luật, cải tổ một số bộ phận cho phù hợp với nhu cầu kinh doanh, quản lý khâu thu mua hàng hóa, giá cả hợp lý, nâng cao chất lượng phục vụ khách. Đặc biệt, công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí thực thi có hiệu quả. Tuy cơ sở vật chất cũ kỹ, lạc hậu (mặc dù có đầu tư sửa chữa nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách nên không đủ năng lực cạnh tranh với thị trường hiện nay), nhưng với sự cố gắng của tập thể viên chức và người lao động, Nhà khách đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo các khoản đóng góp tham gia bảo hiểm đối với viên chức và người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước.

Tuy nhiên, qua phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà khách trong những năm gần đây cho thấy, hiệu quả kinh tế mang lại của đơn vị không khả quan: doanh thu suy giảm, đặc biệt là doanh thu từ dịch vụ nhà hàng giảm sút nghiêm trọng; lợi nhuận thấp (thậm chí không có lãi trong 9 tháng đầu năm 2017) nên việc trích lập các quỹ cũng rất hạn chế. Từ đó, Nhà khách sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tự tạo ra nguồn kinh phí đầu tư cho những năm tiếp theo cũng như việc chi trả các chế độ cho viên chức và người lao động khi họ thôi việc tại đơn vị. Vì vậy, cần có một phương án phù hợp hơn trong thời gian đến đối với hoạt động của Nhà khách.

(Kèm theo phụ lục số 02)

- Về tình hình công nợ:

Hiện nay, Nhà khách đang mất cân đối về các khoản phải thu – phải trả. Tính đến 31/8/2017 cân đối phải thu – phải trả bị âm 218.576.149 đồng (chưa kể trong nợ phải thu có 59.488.620 đồng là nợ khó đòi). Nguyên nhân là do lạm chi trong việc sử dụng các quỹ của đơn vị để mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị; chi trả phúc lợi cho người lao động. Tình trạng này đã xảy ra từ nhiều năm trước và kéo dài cho đến nay.

(Kèm theo phụ lục số 03 – báo cáo)

*** Về đất đai, tài sản:**

Nhà khách được UBND tỉnh giao quyền sử dụng đất trên thửa đất số 4, tờ bản đồ số 8, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi với diện tích 3.162 m² đất chuyên dụng. Công trình xây dựng trên đất bao gồm 4 khu chính: Nhà nghỉ, Nhà hàng, Cà phê và Văn phòng làm việc. Nhà khách được trang bị đầy đủ trang thiết bị, vật tư, công cụ - dụng cụ ... để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hàng năm, ngoài kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước, Nhà khách còn sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên của đơn vị để sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm mới tài sản, trang thiết bị, vật tư nhằm đảm bảo công tác phục vụ khách và duy trì giá trị, tính năng của tài sản, trang thiết bị...

Nhìn chung, vấn đề quản lý, sử dụng đất đai, tài sản nói chung được Nhà khách thực hiện một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích.

Tuy nhiên, đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Nhà khách đã cũ kỹ, xuống cấp nghiêm trọng nên giá trị còn lại rất thấp.

3. Sự cần thiết phải giải thể Nhà khách:

3.1. Từ yếu tố khách quan:

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 415/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi sẽ được xây dựng trên phần diện tích đất Nhà khách đang quản lý, sử dụng. Để thực hiện việc xây dựng này, Nhà khách buộc phải giao lại phần diện tích đất đang quản lý, sử dụng cho chủ đầu tư. Đồng thời, theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025 thì trong năm 2017 sẽ sắp xếp để tiến đến việc giải thể Nhà khách sau khi thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh.

3.2. Từ yếu tố nội tại:

Những năm gần đây, doanh thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ của Nhà khách liên tục giảm sút và có chiều hướng ngày khó khăn hơn do nhiều yếu tố tác động; khả năng sinh lợi thấp, hiệu quả kinh tế mang lại không đạt yêu cầu; việc sử dụng các nguồn lực tại Nhà khách còn chưa hiệu quả, năng suất lao động không cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị xuống cấp trầm trọng. Do đó, giải thể Nhà khách trong điều kiện thực tế như hiện nay để nhường chỗ cho một hoạt động khác của tỉnh mang lại hiệu quả thiết thực hơn là một yêu cầu cần thiết.

III. PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ NHÀ KHÁCH

1. Thời điểm giải thể: Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

(Thời điểm giải thể tạm tính theo Đề án là tháng 12 năm 2017)

2. Phương án sắp xếp nhân sự và xử lý viên chức, lao động dôi dư:

Tại thời điểm giải thể, Nhà khách có tổng cộng 17 viên chức và người lao động. Việc sắp xếp nhân sự và xử lý viên chức lao động dôi dư được thực hiện như sau:

+ Giải quyết nghỉ hưu trước tuổi đối với 06 người (trong đó, có 05 người làm việc theo diện như biên chế nhà nước, 01 người làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn) đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Theo đó, số tiền phải chi trả các khoản trợ cấp là: 529.951.047 đồng (1).

(Kèm theo phụ lục số 04)

+ Giải quyết thôi việc ngay đối với 08 người (trong đó, có 02 người làm việc theo diện như biên chế nhà nước và 06 người làm việc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn) theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Theo đó, phải chi trả các khoản trợ cấp thôi việc với số tiền là: 762.220.840 đồng (2).

(Kèm theo phụ lục số 05a)

+ Dự kiến chuyển sang làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi: 02 người. Trường hợp không chuyển công tác được đối với 02 đối tượng này thì thực hiện giải quyết thôi việc ngay tương tự như trên với số tiền chi trả các khoản trợ cấp thôi việc là 227.197.920 đồng (3).

(kèm theo phụ lục số 05b)

+ Chấm dứt HĐLĐ và giải quyết chế độ theo Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội đối với 01 người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng (hạn hợp đồng lao động đến 30 tháng 6 năm 2018).

Tổng kinh phí dự trù chi trả các chế độ cho viên chức, người lao động theo phương án trên là 1.292.171.887 đồng ((1) + (2)) hoặc 1.519.369.807 đồng ((1) + (2) + (3)).

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP thì kinh phí này được lấy từ kinh phí thường xuyên của đơn vị. Nhưng với điều kiện hiện nay, Nhà khách không tự đảm bảo được nguồn kinh phí đó. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí, hỗ trợ để thực hiện giải quyết chế độ đối với con người.

3. Về công nợ:

Xin chủ trương từ cấp có thẩm quyền cho bán thanh lý một số tài sản, trang thiết bị, vật dụng, công cụ được hình thành trong quá trình hoạt động của Nhà khách theo phương thức tự chủ tài chính (bao gồm nhà lắp ghép, bàn ghế, tivi, máy điều hòa, tủ lạnh, máy giặt, giường, nệm...) để bù đắp vào sự thâm hụt phải thu – phải trả.

4. Phương án về đất đai, tài sản gắn liền với đất:

Nhà khách giao lại quyền sử dụng đất cho cấp có thẩm quyền quyết định.

Phần tài sản gắn liền với đất, Nhà khách đề nghị được bán thanh lý và sử dụng khoản kinh phí này nhằm bù đắp và cùng với kinh phí hỗ trợ của tỉnh để giải quyết chế độ cho con người.

(Kèm theo phụ lục số 06)

IV. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm, tạo điều kiện để viên chức và người lao động tại Nhà khách có đủ điều kiện được giải quyết các chế độ theo Nghị

định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế như đã nêu trên theo đúng nguyện vọng và đảm bảo lợi ích hợp pháp.

- Trong quá trình hoạt động, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng hằng năm, ngoài việc phải đảm duy trì việc làm cũng như thu nhập, các khoản đóng góp cho viên chức và người lao động, Nhà khách còn phải nộp vào ngân sách nhà nước thông qua các khoản thuế với số tiền tương đối lớn so với nguồn tài chính của đơn vị. Bên cạnh đó, hằng năm, Nhà khách còn sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên của đơn vị để sửa chữa thường xuyên, mua sắm mới tài sản, trang thiết bị nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao. Do đó, việc trích lập các quỹ tại Nhà khách gặp rất nhiều khó khăn.

Việc giải quyết chế độ cho các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi và trợ cấp thôi việc cho viên chức và người lao động cần một nguồn kinh phí khá lớn, nhưng với những nguyên nhân nêu trên, Nhà khách không đủ nguồn kinh phí để chi trả. Kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm, tháo gỡ, bố trí thêm kinh phí của tỉnh để Nhà khách thực hiện việc giải quyết các chế độ cho viên chức và người lao động như đã nêu trên.

- Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí cho Nhà khách khi thụ hồi quyền sử dụng 3.162 m² đất đã giao cho Nhà khách sử dụng từ trước đến nay.

- Đề nghị được bán thanh lý một số tài sản, trang thiết bị để có kinh phí bù đắp vào sự thâm hụt thu – chi tại đơn vị.

- Văn phòng UBND tỉnh quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện để số lao động trẻ của Nhà khách có cơ hội có việc làm cũng như thu nhập, ổn định cuộc sống sau khi thôi việc tại đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhà khách UBND tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm trình Đề án giải thể đơn vị lên cấp có thẩm quyền xem xét; hoàn chỉnh đề án trình phê duyệt; triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trên cơ sở quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, các ngành có liên quan mà trực tiếp là Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Giám đốc Nhà khách UBND tỉnh chịu trách nhiệm về những nghĩa vụ, tài chính, tài sản, nhân sự, hồ sơ và những nghiệp vụ kinh tế phát sinh của Nhà khách tính đến trước ngày giải thể đơn vị; đảm bảo sự ổn định tư tưởng và thực hiện tốt chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động; tiếp tục điều hành công việc của Nhà khách cho đến khi giải thể xong theo quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án giải thể.

Sau khi được UBND tỉnh quyết định phê duyệt Đề án giải thể Nhà khách, Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo sắp xếp, bố trí viên chức, người lao động (nếu có) theo phân cấp quản lý; xử lý các vấn đề có liên quan, phát sinh trong quá trình giải thể Nhà khách./.

VP UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NHÀ KHÁCH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PL số:01

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM GIẢI THỂ

(Kèm theo Đề án giải thể Nhà khách)

ST T	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		CHỨC VỤ	LOẠI HĐ LAO ĐỘNG	THỜI GIAN THAM GIA CÔNG TÁC TẠI NK	THỜI GIAN THAM GIA BHXH	ĐẢNG VIÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
		NAM	NỮ							
Viên chức, người lao động làm việc theo diện như biên chế nhà nước										
1	Đinh Thị Cúc Hoa		10/5/1965	Phó Giám đốc PT	KXĐTH	11/1984	11/1984	x	Đại học	
2	Nguyễn Thị Ngọc Lành		10/3/1965	TT.Buồng-Lễ tân	KXĐTH	11/1986	7/1984	x		
3	Nguyễn Thị Thuận		19/5/1966	Nhân viên Bếp	KXĐTH	10/1986	4/1986	x		
4	Nguyễn Thị Tươi		6/1/1965	Kỹ thuật nấu ăn	KXĐTH	9/1983	10/1983	x	Sơ cấp	
5	Nguyễn Thị Kim Cúc		8/9/1965	TT-Bếp	KXĐTH	9/1983	10/1983	x		
6	Phạm Thị Hồng Nhị		15/8/1968	T.phó.Buồng-Lễ tân	KXĐTH	9/1986	10/1986	x	Đại học	
7	Võ Thị Thu Hương		5/6/1968	Nhân viên Buồng	KXĐTH	8/1986	9/1986		Trung cấp	
Viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động										
8	Trần Thị Thu Hồng		30/12/1965	Kế toán trưởng	KXĐTH	7/2014	5/1985	x	Đại học	
9	Nguyễn Thị Thanh Tịnh		10/4/1972	PT.Kinh doanh	KXĐTH	4/1989	1/1998	x	Đại học	Dự kiến chuyển công tác
10	Bùi Thị Nghĩa		1/7/1972	Nhân viên Buồng	KXĐTH	3/1996	1/1998		Đại học	
11	Nguyễn Hồng Lân	10/12/1977		TP. HC-TV	KXĐTH	3/2004	6/2000	x	Đại học	Dự kiến chuyển công tác
12	Phan Thị Trà My		8/6/1988	Tổ phó Bàn	KXĐTH	8/2009	1/2010		Cao đẳng	
13	Tôn Long Quốc Ân	25/3/1985		Tổ phó Bàn	KXĐTH	7/2006	1/2007		Trung cấp	
14	Trịnh Văn Học	20/5/1978		Nhân viên kỹ thuật	KXĐTH	12/2005	4/2002		Đại học	
15	Bùi Đình Thân	7/3/1982		Kỹ thuật nấu ăn	KXĐTH	2/2006	4/2006		Sơ cấp	
16	Võ Thị Minh Kha		18/5/1989	Nhân viên Bàn	KXĐTH	9/2010	1/2011		Trung cấp	
17	Lê Thị Kiều My Hương		7/8/1989	Nhân viên Bàn	12 tháng	7/2011	1/2012		Cao đẳng	HĐLĐ đến 30/6/2018

VP UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Phụ lục số 02

NHÀ KHÁCH



BẢNG BÁO CÁO TỔNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ KHÁCH UBND TỈNH

(Kèm theo Đề án giải thể Nhà khách)

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU THỜI GIAN	TỔNG DOANH THU				TỔNG CHI PHÍ	LỢI NHUẬN	CÁC KHOẢN THUẾ PHẢI NỘP	CHI PHÍ SỬA CHỮA THƯỜNG XUYÊN	LAO ĐỘNG (Người)	CHI CHO CON NGƯỜI		
	Tổng số	Dịch vụ ăn uống	Dịch vụ lưu trú	DT khác						Lương	Chi khác	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ
Năm 2014	6.574.181	4.945.001	1.292.368	336.812	6.536.918	37.263	205.678	97.176	31	1.378.619	168.610	242.652
Năm 2015	5.437.480	3.900.405	1.183.176	353.899	5.428.113	9.367	165.762	120.137	26	1.346.332	95.803	245.968
Năm 2016	5.315.225	3.803.015	1.232.782	279.428	5.303.674	11.551	162.767	94.422	25	1.343.169	49.951	237.891
6T đầu năm 2017	1.978.566	1.312.029	612.711	53.826	1.978.566	0	60.356	31.59	25	575.534	42.215	124.051

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ
TẠI NHÀ KHÁCH UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
(Tính đến ngày 31/8/2017)

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NỢ	SỐ DƯ CÓ	GHI CHÚ
1	Tồn quỹ tiền mặt	57,463,210		
2	Tiền gửi ngân hàng	20,607,187		
3	Nguyên vật liệu tồn kho	4,803,134		
4	Hàng hóa tồn kho	25,307,622		
5	Nợ phải thu	432,958,620		
6	Nợ phải trả cho người bán		543,976,648	
7	Thuế phải trả		39,009,426	
8	Các khoản bảo hiểm		45,602,585	
9	Lương phải trả		131,127,263	
	Cộng	541,139,773	759,715,922	218,576,149



Đinh Thị Cúc Hoa

BÁO CÁO SỐ DƯ CHI TIẾT CÔNG NỢ

Tháng 08 Năm 2017

Tai Khoan 311 Các khoản phải thu

TT	MA CT	TÊN ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	SỐ TIỀN	
				DƯ NỢ	DƯ CÓ
1	HTHEM	Huỳnh Thêm (lễ tân)		14.575.000	
2	LTDTRA	Lương Thị Diễm Trang		3.500.000	
3	NTDPH	Nguyễn Thị Diễm Phúc	BP lễ tân	56.016.000	
4	PHANM	Phan Thị Trà My		130.182.000	
5	TTTUAT	Trần Thị Tuất (lễ tân)		41.413.620	
6	VOTKH	Võ Thị Minh Kha		187.272.000	
CỘNG:				432.958.620	

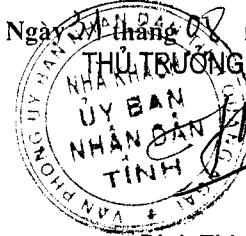
NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thu Hồng

Ngày 07 tháng 08 năm 2017



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đinh Thị Cúc Hoa

BÁO CÁO SỐ DƯ CHI TIẾT CÔNG NỢ

Tháng 08 Năm 2017

Tai Khoan 331 CAC KHOAN PHAI TRA

TT	MA CT	TÊN ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	SỐ TIỀN	
				DƯ NỢ	DƯ CÓ
1	BUIANH	Bùi Thị Kim Anh (gà)	Đội 3, Thôn 3, xã Nghĩa Đông, Tp.Quảng Ngãi		4.695.000
2	BUICUC	Bùi Thị Cúc (Đặng Thị Thủy)	Chợ Quảng Ngãi		7.939.000
3	CAOTK	Cao Thị Kỳ (cá)	Chợ Quảng Ngãi		12.383.800
4	COOPM	Công ty TNHH MTVMT Sài Gòn -Quảng Ngãi	242 Nguyễn nghiêm- P. Nguyễn Nghiêm- TP Quảng Ngãi- Tỉnh Quảng Ngãi		10.195.200
5	CTTUO	Cty TNHH kinh doanh và dịch vụ Tường Hưng	Tổ 2 - Phường Chánh Lộ - TP Quảng Ngãi- Tỉnh Quảng Ngãi		21.936.000
6	CTXDA	Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Quảng Ngãi (ga)			7.640.640
7	CTYDT	Công ty TNHH sản xuất và phát triển TM Đại Thành	Số 2/5 khu TT 612, Xã Dương Hóa, H, Gia Lâm, TP Hà Nội		3.790.028
8	CTYHN	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Ngọc Quý	10 Lê Hữu Trác - TP Quảng Ngãi		2.080.000
9	CTYPT	Công ty TNHH một thành viên thương mại DV Phú Trang	178/32 Trần Hưng Đạo- P Chánh Lộ- TP Quảng Ngãi		4.975.000
10	CTYTHI	Công ty TNHH MTV thương mại & DV Thiên ấn (nước khoáng)	110 Bùi Thị Xuân- P Nghĩa Lộ- TP Quảng Ngãi		6.325.000
11	CTYTTR	Công ty TNHH Thanh Trọng	16 Trần khánh dư- P Nghĩa Chánh - TP Quảng Ngãi		6.553.600
12	DDUYE	DNTN SẢN XUẤT VÀ TMDV MỸ DUYÊN			1.160.000
13	DHOLOI	Lê Thiện Doanh			9.455.000
14	DKHON	Đặng Kim Hồng (Thịt heo)	Chợ tạm Quảng Ngãi		47.739.000
15	DNHTT	Công ty TNHH một thành viên Huỳnh Thị Tri	66 Ngô Quyền- TP Quảng Ngãi		4.110.480
16	DTHIBE	Đỗ Thị Bé (cá)			90.387.000
17	DTTRU	Đinh Thị Trúc	Chợ Quảng Ngãi		8.459.000
18	HATLO	Hà Tấn Lộc			8.700.000
19	LAMTM	Lâm Thị Mai (rau, củ, quả các loại)	Chợ Quảng Ngãi		35.992.600
20	LETTUY	Lê Thị Tuyến	39 Phan Chu Trinh- TP Quảng Ngãi -Tỉnh Quảng Ngãi		2.313.000
21	LEVTOI	Lê Văn Tới			2.851.000
22	LTKHO	Lê Tuấn Khoa (bia)	596 Hai Bà Truong - TP Quảng Ngãi		2.150.000
23	LYTCHA	Lý Thị Chanh	Chợ Quảng Ngãi		500
24	NGTTH	Nguyễn Tấn Thành	110 Quang Trung - TP Quảng Ngãi		1.000.000
25	NGUHO	Nguyễn Thị Hoa (chả)	Phường Nghĩa Lộ - TP Quảng Ngãi		28.692.000
26	NGUTH	Nguyễn Thị Lý (Thịt bò)	Chợ Quảng Ngãi		51.061.500
27	NPHUO	Nguyễn Tấn Phước (Bánh trắng)	Sơn Tịnh- Quảng Ngãi		3.935.000
28	NTHINA	Nguyễn Thị Na (mực)			7.145.000
29	NTKCU	Nguyễn Thị Kim Cúc			281.000
30	NTTDU	Nguyễn Thị Thanh Dung (trứng)	Chợ Quảng Ngãi		9.525.000
31	PTNEN	Phạm Thị Nền	Tịnh Phong - Sơn Tịnh - Quảng Ngãi		4.141.000
32	TALIEN	Tạ Thị Liên	Chợ Quảng Ngãi		880.000
33	TATHIT	Tạ Thị Thu Nguyệt	Chợ Quảng Ngãi		5.266.000
34	TDUON	Trần Thị Dương	Hành Thuận - Nghĩa Hành - Quảng Ngãi		1.536.000
35	TOTLAN	Tô Thị ánh Lan			2.200.000

TT	MA CT	TÊN ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN	ĐỊA CHỈ	SỐ TIỀN	
				DƯ NỢ	DƯ CÓ
36	TTHUA	Trần Thị Thanh Thuận			6.812.000
37	TTRON	Trần Thị Trọng	110 Hai Bà Trưng - TP Quảng Ngãi		67.703.300
38	VOANH	Võ Cả Anh (thịt bò)	Chợ Quảng Ngãi		29.800.000
39	VOTTH	Võ Thị Thanh Thủy			11.430.000
40	VTANH	Võ Thị Ngọc Anh (tôm)	Chợ Quảng Ngãi		10.738.000
		CỘNG:			543.976.648

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thu Hồng

Ngày 21 tháng 08 năm 2017

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 NHÀ KHÁCH
 ỦY BAN
 NHÂN DÂN
 TỈNH



Đinh Thị Cúc Hoa

NHÀ KHÁCH



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI
THEO NGHỊ ĐỊNH 108/2014/NĐ-CP VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP**

(Tại thời điểm 30/11/2017)

(Kèm theo Đề án giải thể Nhà khách)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		THỜI GIAN THAM GIA CÔNG TÁC CÓ ĐÓNG BHXH	MỨC LƯƠNG THÁNG BÌNH QUÂN CỦA 5 NĂM CUỐI TRƯỚC KHI NGHỈ (đồng)	THỜI GIAN NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI	TRỢ CẤP TÍNH THEO THỜI GIAN NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI (đồng)	TRỢ CẤP CHO 20 NĂM ĐẦU CÓ ĐÓNG BHXH (đồng)	TRỢ CẤP TỪ NĂM THỨ 21 TRỞ ĐI CÓ ĐÓNG BHXH (đồng)	TỔNG SỐ TIỀN TRỢ CẤP ĐƯỢC NHẬN (đồng)	GHI CHÚ
		Nam	Nữ								
1	Đinh Thị Cúc Hoa		17/4/1965	32n 9t	5,365,855	2n 5t	37,560,985	26,829,275	34,878,058	99,268,318	
2	Trần Thị Thu Hồng		30/12/1965	31n 10t	5,191,233	3n 1t	51,912,330		9,084,658	60,996,988	Đã hưởng trợ cấp khi thôi việc ở đơn vị cũ
3	Nguyễn Thị Tươi		06/01/1965	33n 10t	4,988,519	2n 2t	34,919,633	24,942,595	34,919,633	94,781,861	
4	Nguyễn Thị Ngọc Lành		10/3/1965	33n 01t	4,466,802	2n 4t	31,267,614	22,334,010	29,034,213	82,635,837	
5	Nguyễn Thị Kim Cúc		08/9/1965	33n 10t	4,755,755	2n 10t	38,046,040	23,778,775	33,290,285	95,115,100	
6	Nguyễn Thị Thuận		19/5/1966	31n 4t	4,466,802	3n 6t	49,134,822	22,334,010	25,684,112	97,152,944	
TỔNG CỘNG							242,841,424	120,218,665	166,890,958	529,951,047	



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC
THEO NGHỊ ĐỊNH 108/2014/NĐ-CP VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP**

(Tại thời điểm có Quyết định thôi việc - ngày 30/11/2017)

(Kèm theo Đề án giải thể Nhà khách)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		THỜI GIAN THAM GIA CÔNG TÁC CÓ ĐÓNG BHXH (đã làm tròn)	MỨC LƯƠNG THÁNG BÌNH QUÂN CỦA 5 NĂM CUỐI TRƯỚC KHI NGHỈ VIỆC	HỆ SỐ LƯƠNG HIỆN HƯỞNG	TRỢ CẤP ĐƯỢC NHẬN THEO THỜI GIAN THAM GIA CÔNG TÁC ĐƯỢC TÍNH HƯỞNG	TRỢ CẤP TÌM VIỆC	TỔNG SỐ TIỀN TRỢ CẤP ĐƯỢC NHẬN	GHI CHÚ
		Nam	Nữ							
1	Phạm Thị Hồng Nhị		15/6/1968	31.5	4,080,745	3.8115	192,815,201	14,864,850	207,680,051	
2	Võ Thị Thu Hương		05/6/1968	31.5	4,080,745	3.8115	192,815,201	14,864,850	207,680,051	
3	Bùi Thị Nghĩa		01/7/1972	20	4,090,040	3.66	122,701,200	14,274,000	136,975,200	
4	Trịnh Văn Học	20/5/1978		12	2,111,780	2.34	38,012,040	9,126,000	47,138,040	
5	Tôn Long Quốc Ân	25/3/1985		11	2,494,075	2.37	41,152,238	9,243,000	50,395,238	
6	Bùi Đình Thân	07/3/1982		10.5	2,020,733	1.90	31,826,545	7,410,000	39,236,545	
7	Phan Thị Trà My		08/6/1988	8	2,382,685	2.19	28,592,220	8,541,000	37,133,220	
8	Võ Thị Minh Kha		18/5/1989	7	2,513,190	2.46	26,388,495	9,594,000	35,982,495	
TỔNG CỘNG							674,303,140	87,917,700	762,220,840	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

NHÀ KHÁCH

Phụ lục số 05b

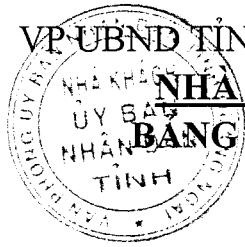


**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯỞNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC
THEO NGHỊ ĐỊNH 108/2014/NĐ-CP VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP**

(Tại thời điểm có Quyết định thôi việc - ngày 30/11/2017)

(Kèm theo Đề án giải thẻ Nhà khách)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		THỜI GIAN THAM GIA CÔNG TÁC CÓ ĐÓNG BHXH (đã làm tròn)	MỨC LƯƠNG THÁNG BÌNH QUÂN CỦA 5 NĂM CUỐI TRƯỚC KHI NGHỈ VIỆC	HỆ SỐ LƯƠNG HIỆN HƯỞNG	TRỢ CẤP ĐƯỢC NHẬN THEO THỜI GIAN THAM GIA CÔNG TÁC ĐƯỢC TÍNH HƯỞNG	TRỢ CẤP TÌM VIỆC	TỔNG SỐ TIỀN TRỢ CẤP ĐƯỢC NHẬN	GHI CHÚ
		Nam	Nữ							
1	Nguyễn Thị Thanh Tịnh		10/4/1972	20	3,837,260	3.66	115,117,800	14,274,000	129,391,800	
2	Nguyễn Hồng Lân	10/12/1977		14	3,977,720	3.66	83,532,120	14,274,000	97,806,120	
TỔNG CỘNG							198,649,920	28,548,000	227,197,920	



NHÀ KHÁCH

BẢNG KÊ TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ, VẬT DỤNG

Tính đến 9/2017

(Kèm theo Đề án giải thể Nhà khách)

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng	CL CL (%)	Đơn giá	Thành tiền
A	Công trình xây dựng, vật kiến trúc						
1	Nhà nghỉ 3 tầng	1985	m2	1,615.20			
2	Nhà hàng 2 tầng	1985	m2	997.70			
3	Căn tin	1985	m2	160.48			
4	Khu hành chính	1985	m2	180.80			
5	Nhà bếp	2004	m2	163.15			
6	Nhà bảo vệ	2005	m2	19.04			
7	Tường rào, cổng ngõ	1985	m dài	48.63			
8	Sân bê tông	1985	m2	409.00			
9	Nhà vòm A	2014	m2	373.10			
10	Quán cà phê	2015	m2	196.98			
11	Khu giặt	2015	m2	185.00			
12	Nhà để xe quán cà phê	2005	m2	46.75			
13	Nhà để xe nhà nghỉ	2015	m2	58.46			
14	Cửa kéo inox cao 1.95m	2012	m dài	8.00			
B	Trang thiết bị, vật dụng, công cụ - dụng cụ						
I	Máy móc, thiết bị						
1	Máy vi tính để bàn	2010	Cái	5			
2	Máy tính xách tay Dell	2016	Cái	1			
3	Máy in	2010	Cái	4			
4	Tivi		Cái	39			
4,1	LG 17in			20			
4,2	Daewoo 14in			1			
4,3	Sony 14in			1			
4,4	TCL 21in			7			
4,5	LG 21in			3			
4,6	Darling 21in			2			
4,7	Asanzo 25in (màn hình phẳng, mỏng)			1			
4,8	LG 32in (màn hình phẳng, mỏng)			1			

4,9	Toshiba 32in (màn hình phẳng, mỏng)			1		
4,10	Tivi sony phẳng 42in	2016		1		
4,11	Panasonic 39in (màn hình phẳng, mỏng)			1		
5	Máy lạnh		Cái	47		
5,1	LG 1n			26		
5,2	LG 2n			2		
5,3	Toshiba 1n			2		
5,4	Toshiba 2n			1		
5,5	Reetech 1n			11		
5,6	Reetech 2n			3		
5,7	Electrolux 1n	2016		1		
5,8	Da kin 1,5n	2016		1		
6	Tủ lạnh 2 ngăn 160lít		Cái	2		
7	Tủ đông	2014	Cái	1		
8	Máy chiếu Sony	2014	Bộ	1		
9	Quạt đứng nhỏ		Cái	8		
10	Quạt tường		Cái	2		
11	Quạt tường		Cái	73		
12	Quạt trần xoay		Cái	38		
13	Quạt đứng lớn		Cái	6		
14	Quạt công nghiệp		Cái	2		
15	Quạt hơi nước		Cái	2		
16	Quạt đứng trung		Cái	3		
17	Đầu đĩa Sony		Cái	1		
18	Ấm điện		Cái	1		
19	Máy xay cà phê		Cái	1		
20	Máy ép trái cây		Cái	1		
21	Máy xay sinh tố		Cái	1		
22	Máy bơm nước		Cái	2		
23	Máy lọc nước		Cái	1		
24	Máy giặt Panasonic 14kg	2017	Cái	1		
25	Dàn Karaoke	2016	Bộ	1		
26	Loa thùng		Cái	4		
27	Nồi cơm gas		Cái	2		
28	Nồi cơm điện		Cái	2		
29	Bếp gas công nghiệp		Cái	8		
30	Lò vi sóng		Cái	1		

31	Lò nướng		Cái	1			
32	Đèn màu sân khấu	2016	Cái	2			
33	Đèn mắt ếch		Cái	46			
34	Vòi sen		Bộ	31			
35	Bình nước nóng		Cái	18			
36	Cân Nhon Hòa 30kg		Cái	2			
II	Vật dụng						
1	Tủ gỗ đứng, 2 cánh	1985	Cái	8			
2	Tủ gỗ đứng, 3 cánh	1985	Cái	2			
3	Tủ hồ sơ khung sắt, kính 0,4m x 1,2m x 1,8m	2003	Cái	1			
4	Tủ hồ sơ alu, kính 0,6 x 1,35m x 2m	2008	Cái	2			
5	Tủ hồ sơ nhôm, kính 0,5m x 1,95m x 1,8m	2003	Cái	1			
6	Tủ gỗ ốp tường	2014	Cái	20			
7	Tủ nhôm kính 0,4m x 1,6m x 1,1m		Cái	1			
8	Tủ nhôm kính phòng ăn 0,4m x 0,6m x 0,8m		Cái	4			
9	Tủ nhôm kính 0,4m x 1,2m x 1,1m		Cái	1			
10	Tủ nhôm kính 0,6m x 1,8m x 1,3m		Cái	1			
11	Tủ nhôm kính 0,5m x 1,25m x 0,9m		Cái	1			
12	Tủ nhôm kính 0,5m x 1,5m x 2m		Cái	1			
13	Tủ bếp inox		Cái	2			
14	Tủ nhôm kính 0,6m x 1,8m x 1,5m		Cái	1			
15	Quầy lễ tân (gỗ mặt kính) 0,45m x 3,6m x 1,1m		Cái	1			
16	Quầy bán hàng (gỗ) 0,6m x 2,1m x 1,1m		Cái	1			
17	Quầy bán hàng (nhôm kính) 0,6m x 2,5m x 1,1m		Cái	1			
18	Bục đứng gỗ		Cái	1			

19	Bộ salon thùng, gỗ 4 món		Bộ	2			
20	Bộ salon song, gỗ 4 món		Bộ	1			
21	Bộ salon nệm 4 món		Bộ	3			
22	Bàn gỗ hương, mặt kính 0,9m x 1,7m	2010	Cái	1			
23	Bàn gỗ hương, mặt kính 0,9m x 1,95m	2010	Cái	1			
24	Bàn làm việc, gỗ, mặt kính 0,85m x 1,7m	2010	Cái	1			
25	Bàn làm việc, gỗ, mặt kính 0,7m x 1,4m		Cái	1			
26	Bàn làm việc, gỗ ghép 0,7m x 1,4m	2016	Cái	1			
27	Bàn song gỗ, mặt kính (cá nhân)		Cái	27			
28	Bàn chân inox, mặt kính (cá nhân)		Cái	3			
29	Bàn gỗ chân tiện 0,8m x 1,6m		Cái	2			
30	Bàn hội trường		Cái	37			
31	Bàn hội trường (kiểu hộp)		Cái	6			
32	Bàn tròn sắt		Cái	59			
33	Bàn vuông gỗ, chân tiện		Cái	10			
34	Bàn vuông gỗ thường		Cái	5			
35	Bàn gỗ 2m x 1,2m		Cái	3			
36	Bàn mặt kính dài, chân inox (cà phê)		Cái	2			
37	Bàn mặt kính tròn, chân inox (cà phê)		Cái	4			
38	Chân bàn inox tròn (cà phê)		Cái	1			
39	Chân bàn inox (cà phê)		Cái	23			
40	Bàn inox 1,15m x 3,85m		Cái	1			
41	Ghế Salon thùng, gỗ			40			
42	Ghế Salon nệm			10			
43	Ghế tựa gỗ hương			91			
44	Ghế xoay		Cái	4			
45	Ghế gỗ, mặt nệm			19			

46	Ghê tựa inox, mặt nệm			490			
47	Ghế Inox phòng họp		Cái	11			
48	Ghế inox cà phê		Cái	70			
49	Ghế sắt si cà phê		Cái	36			
50	Hồ cá kính, chân inox 0,45m x 1,8m x 1,45m	2009	Cái	1			
51	Hồ cá kính, chân inox 0,6m x 1,2m x 1,3m	2009	Cái	1			
52	Giường gỗ		Cái	85			
52,1	Rộng 1m			64			
52,2	Rộng 1,2m			8			
52,3	Rộng 1,4m			5			
52,4	Rộng 1,6m			8			
53	Nệm		Cái	85			
53,1	Rộng 1m			64			
53,2	Rộng 1,2m			8			
53,3	Rộng 1,4m			5			
53,4	Rộng 1,6m			8			
54	Mền		Cái	95			
55	Màng		Cái	68			
56	Trần màng		Cái	68			
57	Cây treo đồ inox		Cây	35			
58	Giương soi		Cái	33			
59	Bồn rửa inox có chân 2 hộc		Cái	3			
60	Bồn rửa inox có chân 1 hộc		Cái	1			
61	Kệ ly inox nhỏ		Cái	4			
62	Kệ ly inox lớn		Cái	3			
63	Kệ đặt bếp inox		Cái	2			
64	Kệ dụng cụ inox		Cái	1			
65	Chân kiềng bằng gang		Cái	6			
66	Kệ gia vị		Cái	1			
67	Mặt đá hoa cương		Cái	2			
68	Phông sân khấu		Cái	1			
69	Công hoa		Cái	1			
70	Vòi nước bếp		Cái	6			
71	Tủ gỗ mẹ bông con	1985	Cái	1			
III	Công cụ - dụng cụ						
1	Nồi lớn		Cái	6			

2	Nồi trung		Cái	5			
3	Nồi lẩu		Cái	35			
4	Tô CK lớn		Cái	76			
5	Tô Long Phương trung		Cái	29			
6	Tô bán bún		Cái	63			
7	Đĩa hột xoài lớn		Cái	104			
8	Đĩa hột xoài nhỏ		Cái	46			
9	Đĩa CK lớn		Cái	72			
10	Đĩa Long Phương		Cái	100			
11	Đĩa trung		Cái	16			
12	Đĩa thiếc		Cái	55			
13	Chén		Cái	241			
14	Đĩa kê		Cái	806			
15	Đĩa muối tiêu		Cái	240			
16	Chén mắt		Cái	310			
17	Ly uống bia		Cái	426			
18	Ly cà phê		Cái	100			
19	Ly cao		Cái	54			
20	Ly rượu thấp		Cái	124			
21	Lọ hoa thủy tinh nhỏ		Cái	14			
22	Bình trà		Cái	15			
23	Bình inox cách nhiệt		Cái	1			
24	Ly trà		Cái	90			
25	Đĩa kê ly cà phê		Cái	90			
26	Phin cà phê		Cái	100			
27	Đũa nhựa đen		Đôi	368			
28	Đũa gỗ + tre		Đôi	360			
29	Vá sứ		Cái	45			
30	Vá canh inox		Cái	31			
31	Muỗng inox		Cái	464			
32	Nĩa		Cái	146			
33	Gắp đá inox		Cái	107			
34	Bếp cồn		Cái	56			
35	Áo ghế + nơ		Cái	516			
36	Bộ khăn bàn tròn		Bộ	68			
IV	Cây cảnh, hòn non bộ						
1	Cây Xanh lớn		Cây	2			
2	Cây Xanh phối đá vôi		Cây	3			
3	Cây Xanh phối đá (nhỏ)		Cây	3			
4	Mai xuân		Cây	1			

5	Lộc vừng		Cây	1			
6	Bò đê phối đá		Cây	2			
7	Mai chiếu thủy		Cây	2			
8	Sứ		Cây	2			
9	Lộc vừng (ngoài đất)		Cây	1			
10	Hòn non bộ trong hồ cố định		Bộ	1			
11	Hòn non bộ trong hồ xi măng không cố định		Bộ	1			
12	Hồ xi măng		Cái	1			